Mật Tạng Bộ 3_ No.1195 (Tr.936_ Tr.938)

ĐẠI THÁNH VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT TÁN PHẬT PHÁP THÂN LỄ

(Kèm theo LỜI TỰA)

Lễ này được trích ra trong Kinh **Nhất Thiết Cảnh Giới Trí Quang Minh Trang Nghiêm**

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Hoàng Đế dùng lòng lòng nhân từ thâm sâu thống trị khắp bốn phương, như mặt trời sáng tỏ sự vật, rưới vảy khắp Cam Lộ tưới rửa sạch muôn người.

(**Bất Không**) chịu ân Thánh Từ rất nhiều, nên phiên dịch. Đặc biệt phụng An Mệnh, khiếp tập họp nhóm **Thượng Đô Nghĩa Học Sa Môn LƯƠNG BÍ** gồm 16 người, ở Nội Đạo Trường phiên dịch Kinh **Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã** với **Đại Thừa Mật Nghiêm ....**xong. Nguyện tán dương, tiếp theo ở **Chí Giác Ký Giới Phước** nơi cung Thánh, riêng thấy Kinh ***Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Tán Phật Pháp Thân***

+Căn cứ bản Phạn ấy, có 41 Lễ. Đường lối trước kia đã Hành chỉ có 10 Lễ, đối với văn chẳng đủ, khen ngợi Đức chưa tròn, sợ trái nghịch với sự chân thành của bậc Thánh, lại thiếu Thắng lợi của quần sinh.

Bất Không (Amogha-vajra) trước kia có bản Phạn đã trì, thảy đều đầy đủ. Nay dịch lưu truyền, mong giúp cho lợi ích lớn lao.

Ngoài ra, nhóm **Sám Hối Nghi Quỹ** đều như bản xưa (cựu bản). Nơi đây chẳng nói lại.

Thời **Đại Đường**, Vĩnh Thái năm đầu tiên, đúng vào tháng tư của mùa Hạ.

Kinh ghi rằng:

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong núi **Thứu Phong** (Gṛdhra-kùṭa) thuộc thành **Vương Xá** (Ràja-gṛha) cùng với chúng **Đại Tỳ Khưu** (Mahà-bhikṣu) gồm hai vạn năm ngàn người đến dự đều là bậc **A La Hán** (Arhat), với bảy mươi hai na dữu

đa câu chi Đại Bồ Tát Ma Ha Tát mà **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mamju'srì-bodhisatva) là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha).

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, chắp tay cung kính, khen ngợi Đức Như Lai, rồi nói **Già Tha** (Gàthà: Kệ) là:

1_ Không **sắc** (rùpa), không **hình tướng** (Lakṣaṇa)
Không **rễ** (Mùla), không nơi trụ (vô trụ xứ)
Chẳng sinh, chẳng diệt, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán** (Lý *quán niệm các Pháp không có chỗ được*)

2_ Chẳng đi cũng chẳng trụ
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ
Xa lìa **sáu Nhập** (sáu căn của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

3_ Chẳng trụ ở các **Pháp** (Dharma)
Do lìa **có** (hữu), lìa **không** (vô)
Hành ở **bình đẳng** (Sama) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

4_ Ra khỏi nơi **Tam Giới** (Sắc Giới, Dục Giới, Vô Sắc Giới)
Ngang đồng với hư không
Các **dục** chẳng nhiễm, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

5_ Ở trong các uy nghi
Đi, đứng với ngủ, thức
Thường ở **vắng lặng** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

6_ Đi, đến đều bình đẳng
Đã trụ ở bình đẳng
Chẳng hoại bình đẳng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

7_Vào các **Vô Tướng Định**
Thấy các Pháp vắng lặng
Thường ở **Tam Muội** (Samàdhi) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**
8_ Không trụ, không chỗ quán
Ở Pháp, được tự tại
Tuệ dùng thường định, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

9_ Chẳng trụ ở sáu Căn
Chẳng dính vào sáu Cảnh
Thường ở **một Tướng** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

10_ Vào ở trong **Vô Tướng** (Animitta)
Hay chặt đứt các Nhiễm
Xa lìa **Danh** (Nàma) **Sắc** (Rùpa) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

11_ Chẳng trụ ở **tướng có** (Hữu Tướng)
Cũng lìa nơi các Tướng
Vào Tướng, ở trong **không** (vô)
Kính lễ **Vô Sở Quán**

12_ Không phân biệt suy nghĩ
Tâm trụ **không chỗ trụ** (Vô sở trụ)
Các Niệm chẳng khởi, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

13_ Không **Tàng Thức** (Àlaya) như ***rỗng*** ('sùnya:không)
Không nhiễm, không hý luận
Xa lìa ba đời, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

14_ Hư Không không giữa, mé
Tâm chư Phật cũng thế

Tâm đồng Hư Không, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

15_ Chư Phật, tướng hư không
Hư không cũng không Tướng
Lìa các **Nhân** (Hetu) **Quả** (Phàla) nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

16_ Chẳng dính ở các Pháp
Như trăng nước (Mặt trăng dưới nước), không lấy
Xa lìa nơi Ngã Tướng
Kính lễ **Vô Sở Quán**

17_ Chẳng trụ ở các **Uẩn** (skandha)
Chẳng dính vào **Xứ** (Àyatana), **Giới** (Dhàtu)
Xa lìa điên đảo, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

18_ Thường ngang bằng **Pháp Giới** (Dharma-dhàtu)
Ngã Kiến đều chặt đứt
Xa lìa hai bên, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

19_ Chẳng trụ ở các **Sắc**
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ
Xa lìa **Phi Pháp**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

20_ Chứng Pháp *không chướng ngại*
Thông đạt nơi các Pháp
Xa lìa **Ma Pháp**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

21_ Chẳng **có** cũng chẳng **không**
Có, không chẳng thể được

Lìa các ngôn thuyết, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

22_ Bẻ gãy ngu **Ngã Mạn**
Chẳng một cũng chẳng hai
Xa lìa **một, hai** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

23_ Thân, miệng, ý không mất
Ba Nghiệp thường vắng lặng
Xa lìa **thí dụ**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

24_ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña) thường trụ
Ứng hiện không công dụng
Xa lìa các lỗi, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

25_ **Vi diệu vô lậu niệm**
Không hạn, không phân biệt
Nhóm **Tình, Phi Tình** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

26_ Dùng Tâm không ngại, nên
Đều biết tất cả Tâm
Chẳng trụ **Ta Người** (tự tha), nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

27_ Không ngại, không chỗ quán
Thường trụ Pháp *không ngại*
Xa lìa các Tâm, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

28_ Tâm thường không chỗ Duyên
Tự Tính chẳng thể được
Bình đẳng khó lường, nên

Kính lễ **Vô Sở Quán**

29_ Dùng Tâm không chỗ dựa (vô sở y)
Đều thấy các cõi nước
Biết các hữu tình, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

30_ Các Pháp, **Tát Bà Nhã** (Sarva-jña: Nhất Thiết Trí)
Rốt ráo không chỗ có
Tâm Phật khó đo lường
Kính lễ **Vô Sở Quán**

31_ Các Pháp giống **Như Huyễn**
Như Huyễn chẳng thể được
Lìa các Pháp **Huyễn**, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

32_ Phật thường ở Thế Gian
Nhưng chẳng nhiễm Thế Pháp
Chẳng nhiễm Thế Gian, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

33_ **Nhất Thiết Trí** thường trụ
Tính rỗng (‘Sùnya: Không), **cảnh giới** rỗng
Nói năng cũng rỗng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

34_ Chứng **Vô Phân Biệt Định**
Được **Như Huyễn Tam Muội**
Du hý Thần Thông, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

35_ Chẳng một cũng chẳng khác
Chẳng gần cũng chẳng xa
Ở Pháp chẳng động, nên

Kính lễ **Vô Sở Quán**

36_ Một niệm **Kim Cương Định**
Sát Na thành **Chính Giác**
Chứng không ảnh tượng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

37_ Nơi các Pháp ba đời
Thành tựu các phương tiện
Chẳng động Niết Bàn, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

38_ **Niết Bàn** thường chẳng động
Không bờ này, bờ kia
Thông đạt phương tiện, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

39_ Không tướng, không chỗ có
Không hoạn, không hý luận
Chẳng trụ **có, không** nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

40_ **Trí Xứ** đều bình đẳng
Vắng lặng không phân biệt
Ta Người (tự tha) nột Tướng, nên
Kính lễ **Vô Sở Quán**

41_ Tất cả bình đẳng lễ
Không lễ, không chẳng lễ
Một lễ khắp Hàm Thức
Đồng về Thể **Thật Tướng**

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Lành thay ! Lành thay ! Nay ông khéo nói Công Đức của Như Lai, tất cả các Pháp xưa nay vốn thanh tịnh.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Giả sử có người giáo hoá tất cả hữu tình trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều thành **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) cũng chẳng bằng có người nghe Công Đức này, một niệm tin hiểu, liền vượt qua người gấp trăm ngàn vạn lần. Như vậy triển chuyển, không có thể khen ngợi, ví dụ, so sánh được".

Đầy đủ như Bản Kinh (Kinh gốc) đã nói

ĐẠI THÁNH VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT TÁN PHẬT PHÁP THÂN LỄ

Hết

22/05/2011